TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **218**/2025/QĐST-HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 13 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 544/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 03 năm 2025, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

+ Bà Lại Thị D, sinh năm 1981;

Địa chỉ: A, ấp P, xã L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai).

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1986;

Địa chỉ: ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang (nay là phường V, tỉnh An Giang).

Địa chỉ liên hệ: 197A, Đ, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là Phường R, tỉnh An Giang).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lại Thị D và ông Nguyễn Văn H kết hôn vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 30/2018 ngày 10/9/2018, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau này vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Do đó, nay ông bà nộp đơn thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, ông bà vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Lại Thị D và ông Nguyễn Văn H có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 01/08/2020.

Sau khi ly hôn, ông H và bà D thống nhất giao cháu Nguyễn Ngọc Anh T cho bà Lại Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu T cho đến khi cháu trưởng thành. Mỗi tháng ông H cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung: Hai bên khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lại Thị D và ông Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 01/08/2020 cho bà bà Lại Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông Nguyễn Văn H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung: Hai bên khai tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lại Thị D và ông Nguyễn Văn H chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số

tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0006207 ngày 18/03/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đ). Bà D và ông H đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai (2);
- THADS tỉnh Đồng Nai (1);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu: HS, VP, TP (3).

THẨM PHÁN

Trần Thị Hải